

Bản án số: 08/2024/HSST
Ngày 05/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hà Giang
- Ông Lê Thanh Thu

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Vũ Kim Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Xuân Đình, Kiểm sát viên.

Ngày 05/02/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2023/TLST-HS ngày 30/11/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HS ngày 23/01/2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn S sinh năm 1994; nơi sinh xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm 9, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị H; vợ con chưa có. Tiền án không; tiền sự không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/5/2023 đến ngày 31/5/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay; có mặt.

2. Đinh Danh H sinh năm 1998; nơi sinh xã G, xã V, tỉnh Ninh Bình; hộ khẩu thường trú thôn Trung Chính, xã G, xã V, tỉnh Ninh Bình; nơi ở trước khi bị bắt xóm Nội, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Danh H và bà Nguyễn Thị T; vợ Phạm Thị T1 và có 02 con. Tiền án không; tiền sự không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/5/2023 đến ngày 31/5/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay; có mặt.

3. Lê Văn C sinh năm 1995; nơi sinh xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm Nội, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P và bà Trần Thị D; vợ Đinh Thị H và có 02 con. Tiền án không; tiền sự không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/5/2023 đến ngày 31/5/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay; có mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Đinh Văn Q sinh năm 1969; địa chỉ xóm 1, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Chị Đinh Thị Q1 sinh năm 2001; địa chỉ xóm Nội, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Anh Đinh Bá Q2 sinh năm 2002; địa chỉ thôn 1, thành phố K, tỉnh Kon Tum; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Q2g Phi L sinh năm 1993; vắng mặt.

- Anh Đỗ Hồng L1 sinh năm 1987; vắng mặt.

- Ông Đinh Văn CQ1 sinh năm 1957; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

S, L và H đều là đối tượng nghiện ma túy. Hồi 11 giờ 16 phút ngày 22/5/2023 S nhắn tin qua điện thoại di động rủ H sử dụng ma túy, H đồng ý và hẹn nhau đến tối sử dụng ma túy. S tiếp tục nhắn tin qua điện thoại cho C rủ sử dụng ma túy, C đồng ý và hẹn đến chiều C, S, H, L sẽ mua 800.000 đồng ma túy về sử dụng.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, S đi đến khu vực trung tâm y tế huyện Y mua 01 chiếc coóng thủy tinh của người không quen biết, rồi mang đến nghĩa trang thuộc địa phận xóm Ba Hàng, xã K cất giấu để đến tối dùng làm công cụ sử dụng ma túy. Tối cùng ngày S, C, H, L cùng nhau ăn cơm uống bia tại nhà C; sau khi ăn uống xong H rủ S, C, L đi về nhà trọ của H ở xóm Nội, xã K để sử dụng ma túy, S, C, L đều đồng ý. H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82V1-2856 chở L, còn C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35K1-530.01 chở S cùng đi về nhà trọ của H. Khi đến nơi L vào trong phòng nằm còn H, C, S bàn bạc và thống nhất S chịu trách nhiệm chuẩn bị coóng thủy tinh; C và H chịu trách nhiệm góp tiền và đi mua ma túy. Sau đó S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35K1-530.01 đi đến khu vực nghĩa trang lấy chiếc coóng thủy tinh đã cất giấu từ chiều mang về nhà trọ của H. H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 82V1-2865 chở C đi mua ma túy. C hướng dẫn cho H đi đến khu vực trước cửa nhà anh L1 tại xóm Tây Phú, xã Khánh Thiện thì dừng xe. C đưa cho H 300.000 đồng, H góp thêm 200.000 đồng rồi xuống xe đi bộ một đoạn thì gặp và mua của một người không quen biết 01 túi nilon ma túy Methamphetamine với giá 500.000 đồng. H cất túi ma túy vào trong túi quần cùng C đi về. Khi C và H về đến nhà trọ, S đưa cho H chiếc coóng thủy tinh và 01 nắp chai nhựa màu xanh đục sẵn 2 lỗ S đã tìm nhặt được ở cổng. C tìm được 01 vỏ chai nước giải khát 0°, rồi bóc bỏ lớp nilon, lấy nước đổ vào chai đưa cho H. H dùng kéo đục 02 lỗ nhỏ trên miệng nắp chai nhựa và tìm ống hút cắm vào 01 lỗ. Lỗ còn lại, H cắm ống của coóng thủy tinh rồi đổ thêm nước vào chai thành 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Sau đó, H đổ toàn bộ lượng ma túy đã mua được vào trong coóng, dùng bật lửa ga đốt dưới đáy coóng để làm nóng ma túy, tạo khói rồi C, S, H ngồi tại hè trước cửa nhà lần lượt sử dụng bằng cách dùng miệng hút khói ma túy vào cơ thể.

Hồi 22 giờ 40 phút cùng ngày, sau khi lần lượt C, S, H đã sử dụng ma túy, H, S, C gọi L dậy để sử dụng ma túy. L đi ra góc vườn định nôn rồi mới vào sử dụng

ma túy. Đúng lúc này, tổ công tác của Công an huyện Y phát hiện, ập vào bắt quả tang. Thấy có Công an, H ném vỡ chiếc coong thủy tinh đang dùng để sử dụng ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H, S, C, tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám xét khẩn cấp chỗ ở của H, phát hiện thu giữ các vật chứng gồm: Thu giữ trên nền hè tại vị trí trước mặt H, S, C ngồi 02 bật lửa màu trắng nhãn hiệu “Hoa Việt”, 01 bật lửa màu đỏ nhãn hiệu “Hoa Việt” không có nắp chắn gió và bánh xe đánh lửa, 01 bao thuốc lá Thăng L bên trong có 03 điếu thuốc, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng L, 02 ống nhựa màu trắng, 01 vỏ túi nilon màu xanh của chai nước giải khát 0°, 01 nắp chai nhựa màu xanh bị đục thủng 02 lỗ, 01 thanh kim loại dạng tô vít, 01 kéo bằng kim loại có tay cầm bọc nhựa màu đen; 01 chai nhựa màu trắng, nắp màu đen bị đục thủng 02 lỗ, trong đó có 01 lỗ được cắm 01 đoạn ống nhựa màu trắng, trong chai có chứa chất lỏng màu trắng cao 15 cm và 01 ống nhựa màu trắng; 01 điện thoại di động OPPO A92 lắp sim thuê bao 0982631718 của Đinh Danh H; 01 điện thoại di động Realme lắp 02 sim thuê bao 0867835622, 0774184932 của Lê Văn C, 01 điện thoại di động Redmi 10C lắp sim thuê bao 0366384259 của Trần Văn S. Thu giữ tại mép cửa ra vào phòng bếp giáp với vị trí H, S, C đang ngồi các mảnh thủy tinh vỡ, trong đó có một mảnh thủy tinh màu trắng kích thước khoảng (02 x 1,5) cm bám dính chất tinh thể màu trắng (H, S, C khai là ma túy các đối tượng đang sử dụng); 01 bật lửa màu xanh không có nắp chắn gió và bánh xe đánh lửa, tại vị trí ống bơm ga có gắn hai que tre dạng que tăm; 01 mảnh giấy bạc màu vàng. Thu giữ trên sân 01 xe mô tô Honda Vision biển kiểm soát 35K1-530.01 và 01 xe mô tô Yamaha biển kiểm soát 82V1-2865.

Tiến hành xét nghiệm ma túy đối với S, C, H, L. Kết quả xét nghiệm thể hiện S, C và H đều dương tính với ma túy; L âm tính với ma túy.

Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã gửi toàn bộ chất tinh thể màu trắng bám dính trong mảnh thủy tinh thu giữ tại chỗ ở của H để giám định chất ma túy.

Kết luận giám định số 430/KL-KTHS-MT ngày 30/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Chất tinh thể màu trắng bám dính trên bề mặt thủy tinh ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng Methamphetamine bám dính ít, không xác định được khối lượng. Methamphetamine là chất ma túy có số thứ tự 247 thuộc bảng Danh mục IIC Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Cáo trạng số 73/CT-VKSYK ngày 28/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố các bị cáo S, H và C về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo S, H và C về tội danh và điều khoản như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố các bị cáo S, H và C phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+) Xử phạt bị cáo S và bị cáo H mỗi bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 22/5/2023;

+) Xử phạt bị cáo C từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn phạt tù tính

từ ngày bắt tạm giữ 22/5/2023.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+) Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: 01 điện thoại di động OPPO A92 lắp sim thuê bao 0982631718 thu giữ của H, 01 điện thoại di động Realme lắp 02 sim thuê bao 0867835622 và 0774184932 thu giữ của C, 01 điện thoại di động Redmi 10C lắp sim thuê bao 0366384259 thu giữ của S. Riêng các sim điện thoại thì tịch thu tiêu hủy.

+) Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình số 430/KL-KTHS-MT niêm phong, mặt ngoài phong bì có ghi "... mẫu vật Q2 trả gồm 01 mảnh thủy tinh của mẫu gửi giám định ký hiệu M2, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong"; 01 hộp bì cát tông màu trắng xanh, mặt ngoài ghi chữ "tiger" niêm phong ký hiệu M1 bên trong có 01 chai nhựa màu trắng; 02 bật lửa màu trắng; 02 bật lửa màu đỏ; 01 bật lửa màu xanh; 01 đoạn kim loại; 01 kéo bằng kim loại; 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng L bên trong có 03 điếu thuốc lá; 01 vỏ bao thuốc nhãn hiệu Thăng L; 01 vỏ nilon màu xanh của chai nước nhãn hiệu O^o; 01 nắp nhựa màu xanh; 02 đoạn ống nhựa màu trắng; 01 vỏ giấy bạc màu vàng; các mảnh vỡ thủy tinh.

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo S, H và C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo S, H và C đều thừa nhận các hành vi phạm tội tổ chức sử dụng ma túy của mình như nội dung của Cáo trạng là đúng. Nói lời sau cùng các bị cáo S, H và C đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, lời khai của người liên quan, người làm chứng; về thời gian, địa điểm, hành vi của các bị cáo, vật chứng thu giữ, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 22/5/2023 S, H, C đã rủ nhau, bàn bạc góp tiền mua ma túy loại Methamphetamine, phân công chuẩn bị coóng thủy tinh, tìm lấy chai nhựa, ống hút rồi chế lắp thành 01 bộ dụng cụ để S, H, C và L cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà trọ của H ở xóm Nội, xã K. Trong đó, S là người khởi xướng, mua coóng thủy tinh; H góp 200.000 đồng, trực tiếp đi mua ma túy và chế lắp bộ dụng cụ sử dụng ma túy; C góp 300.000 đồng, hướng dẫn chỉ đường cho H đi mua ma túy, tìm chai nhựa để H chế lắp thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Khi S, H và C đã sử dụng ma túy, L đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị tổ công tác của Công an huyện Y phát hiện bắt quả tang.

Hành mua ma túy và giúp cho những người khác sử dụng ma túy của các bị cáo S, H, C là trái pháp luật, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về sử dụng ma túy. Hành vi của các bị cáo S, H, C đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng

trái phép chất ma túy”; với số người sử dụng ma túy là 04 người, nên hành vi của S, H, C đã phạm vào tình tiết tăng nặng định khung theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

b) Đối với 02 người trở lên;

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố các bị cáo S, H và C về tội danh và điều luật như Cáo trạng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về vị trí vai trò của các bị cáo: Bị cáo S là người rủ rê nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án; các bị cáo H và C đều tham gia với vai trò đồng phạm nên giữ vai trò cuối cùng trong vụ án.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Cả 03 bị cáo S, H và C đều không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Cả 03 bị cáo S, H và C đều “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Với những tình tiết phân tích nêu trên, cần xử phạt các bị cáo S, H và C với mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, để cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung. Bị cáo S với vai trò chủ mưu nên mức hình phạt áp dụng đối với S là cao nhất, tiếp đến H là người tham tích cực hơn C, nên mức hình phạt áp dụng đối với H cao hơn đối với C. Các bị cáo S, H và C đều có 01 tình tiết giảm nhẹ nên giảm nhẹ một phần về hình phạt cho các bị cáo.

Theo kết quả xác minh của Cơ quan điều tra Công an huyện Y thể hiện các bị cáo S, H và C đều không có tài sản, nên không phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo S, H và C.

[5] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 35K1-530.01; 01 xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 82V1-2865; 01 mảnh thủy tinh được Q2 trả sau giám định được niêm phong trong phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình; 01 chai nhựa màu trắng được cắm 01 đoạn ống nhựa màu trắng, trong chai có 01 ống nhựa màu trắng (được niêm phong trong hộp bìa cát tông ký hiệu M1); 02 chiếc bật lửa; 01 bao thuốc lá Thăng L bên trong có 03 điếu thuốc; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng L; 02 ống nhựa màu trắng; 01 vỏ túi nilon màu xanh của chai nước giải khát 0°; 01 nắp chai nhựa màu xanh; 01 thanh kim loại dạng tô vít; 01 chiếc kéo; các mảnh thủy tinh vỡ; 01 bật lửa màu xanh không có nắp chắn gió và bánh xe đánh lửa, tại vị trí ống bơm ga có gắn hai que tre dạng que tăm; 01 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 điện thoại di động OPPO A92 lắp sim thuê bao 0982631718 thu giữ của H, 01 điện thoại di động Realme lắp 02 sim thuê bao 0867835622, 0774184932 thu giữ của C, 01 điện thoại di động Redmi 10C lắp sim thuê bao 0366384259 thu giữ của S.

- Vật chứng là: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển kiểm soát 35K1-530.01 là tài sản riêng của chị Q1 (vợ của C); xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 82V1-2865 là của anh Q2 cho H mượn để sử dụng. Chị Q1, anh Q2 không biết việc C, H sử dụng xe mô tô vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; nên Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã trả lại 02 xe mô tô trên cho chị Q1, anh Q2.

- Vật chứng là: 01 mảnh thủy tinh được Q2 trả sau giám định được niêm phong trong phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình; 01 chai nhựa màu trắng được cắm 01 đoạn ống nhựa màu trắng, trong chai có 01 ống nhựa màu trắng (được niêm phong trong hộp bìa cát tông ký hiệu M1); 02 chiếc bật lửa; 01 bao thuốc lá Thăng L bên trong có 03 điếu thuốc; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng L; 02 ống nhựa màu trắng; 01 vỏ túi nilon màu xanh của chai nước giải khát 0°; 01 nắp chai nhựa màu xanh; 01 thanh kim loại dạng tô vít; 01 chiếc kéo; các mảnh thủy tinh vỡ; 01 bật lửa màu xanh không có nắp chắn gió và bánh xe đánh lửa, tại vị trí ống bơm ga có gắn hai que tre dạng que tăm; 01 mảnh giấy bạc màu vàng. Toàn bộ vật chứng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Vật chứng là: 01 điện thoại di động OPPO A92 lắp sim thuê bao 0982631718 thu giữ của H, 01 điện thoại di động Realme lắp 02 sim thuê bao 0867835622, 0774184932 thu giữ của C, 01 điện thoại di động Redmi 10C lắp sim thuê bao 0366384259 thu giữ của S. Tất cả được sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; riêng 04 sim điện thoại đang lắp trong cả 03 điện thoại thì tịch thu tiêu hủy.

[6] Trong vụ án này còn có L là người được H, C, S mời sử dụng ma túy, nH L chưa sử dụng ma túy; L cũng không có hành vi xúi giục, tham gia, giúp sức cho H, C, S đưa chất ma túy vào cơ thể người khác; nên hành vi của L không có dấu hiệu phạm tội.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người liên quan, người làm chứng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Các bị cáo S, H, C đều bị kết án, nên đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố các bị cáo Trần Văn S, Đinh Danh H và Lê Văn C phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

- Trần Văn S 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ 22/5/2023.

- Đinh Danh H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ 22/5/2023.

- Lê Văn C 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ 22/5/2023.

3. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm: 01 điện thoại di động OPPO A92 lắp sim thuê bao số 0982631718; 01 điện thoại di động Realme lắp 02 sim thuê bao là các số 0867835622 và 0774184932; 01 điện thoại di động Redmi 10C lắp sim thuê bao số 0366384259. Riêng 04 sim điện thoại đang lắp trong 03 chiếc điện thoại trên thì tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 phong bì thư của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình số 430/KL-KTHS-MT niêm phong, mặt ngoài phong bì có ghi "... mẫu vật Q2 trả gồm 01 mảnh thủy tinh của mẫu gửi giám định ký hiệu M2, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong"; 01 hộp bì cát tông màu trắng xanh, mặt ngoài ghi chữ "tiger" niêm phong ký hiệu M1 bên trong có 01 chai nhựa màu trắng; 02 bật lửa màu trắng; 02 bật lửa màu đỏ; 01 bật lửa màu xanh; 01 đoạn kim loại; 01 kéo bằng kim loại; 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng L bên trong có 03 điếu thuốc lá; 01 vỏ bao thuốc nhãn hiệu Thăng L; 01 vỏ nilon màu xanh của chai nước nhãn hiệu O°; 01 nắp nhựa màu xanh; 02 đoạn ống nhựa màu trắng; 01 vỏ giấy bạc màu vàng; các mảnh vỡ thủy tinh.

Toàn bộ vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/01/2024 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Y với Chi cục thi hành án dân sự huyện Y.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trần Văn S, Đinh Danh H và Lê Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Q và chị Q1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Q2 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- Bị cáo, người liên quan
- Chi cục THACông an huyện Y

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Lực